

Số: 35 /QĐ-BCĐCTMTQG

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Chương trình công tác năm 2022 của Ban Chỉ đạo  
Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia  
giai đoạn 2021 - 2025**

**TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG CÁC CHƯƠNG TRÌNH  
MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 1945/QĐ-TTg ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 27 tháng 01 năm 2022 ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình công tác năm 2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo Trung ương).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân

tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng chính sách xã hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, BCĐCTMTQG (3b).

**TRƯỞNG BAN**



**PHÓ THỦ TƯỚNG  
Phạm Bình Minh**



**BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG  
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU  
QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2022  
CỦA BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU  
QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

*(Kèm theo Quyết định số 35/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 25 tháng 3 năm 2022 của  
Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia  
giai đoạn 2021 - 2025)*

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 (Chương trình DTTS và MN); Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 (Chương trình GNBV); Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 (Chương trình NTM); Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đầu tư Chương trình DTTS và MN giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I từ năm 2021 - 2025; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đầu tư Chương trình GNBV giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đầu tư Chương trình NTM giai đoạn 2021 - 2025.

2. Tăng cường công tác chỉ đạo từ Trung ương tới địa phương, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả và kịp thời giữa các bộ, cơ quan trung ương, địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong công tác tham mưu, đề xuất và tổ chức triển khai thực hiện các chính sách, nội dung, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

3. Phân công rõ trách nhiệm của từng thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ đạo Trung ương trong năm 2022 theo đúng quy định tại Quyết định số 1945/QĐ-TTg ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ và Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương ban hành kèm theo Quyết định số 18/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương.

## II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 và Thông báo số 76/TB-VPCP ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Văn phòng Chính phủ về kết luận cuộc họp của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh, Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương về tiến độ triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, trong đó lưu ý một số nội dung sau:

1. Tập trung đẩy nhanh tiến độ xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, hệ thống cơ chế, chính sách, các chương trình, đề án để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giảm nghèo bền vững và nông thôn mới.

2. Xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, làm cơ sở để các bộ, cơ quan trung ương và địa phương chủ động xây dựng kế hoạch triển khai, lựa chọn nội dung ưu tiên đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, bố trí nguồn lực tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền giao kế hoạch vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 (bao gồm cả kế hoạch năm 2021 chuyển nguồn sang năm 2022) thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

4. Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương tổ chức triển khai đồng bộ và có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của từng chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, đề án, dự án có liên quan.

5. Triển khai các giải pháp huy động, bổ sung nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; khẩn trương xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

6. Tổ chức quán triệt, thông tin, truyền thông, phổ biến pháp luật, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp, người dân về các chương trình mục tiêu quốc gia nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận và phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội trong triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

## III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức, thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương và nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này.



2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Dân tộc, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm đôn đốc tiến độ thực hiện các nhiệm vụ; định kỳ báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về tình hình triển khai các nội dung trong Chương trình công tác năm 2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương hoặc đột xuất theo yêu cầu của Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương.

3. Ủy ban Dân tộc, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ phạm vi quản lý, thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ được giao:

a) Hoàn thiện trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền những văn bản đã được Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ tại Quyết định số 1409/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2020 ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình DTTS và MN giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 1689/QĐ-TTg ngày 11 tháng 10 năm 2021 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình NTM giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 12 tháng 10 năm 2021 ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình GNBV giai đoạn 2021 - 2025.

b) Chủ động phối hợp với các cơ quan chủ trì dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc từng chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng, ban hành văn bản hướng dẫn các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tổ chức triển khai thực hiện nội dung, nhiệm vụ của từng chương trình theo đúng quy định về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, quản lý đầu tư công, quản lý ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

c) Chịu trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương theo quy định; kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương, cấp có thẩm quyền để xử lý các vấn đề phát sinh.

4. Các bộ, ngành được giao chủ trì quản lý các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia theo thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ được giao khẩn trương xây dựng, ban hành văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trong tháng 3 năm 2022 ngay sau khi Nghị định của Chính phủ về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia được ban hành và có hiệu lực.

5. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Căn cứ vào Chương trình công tác năm 2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương và điều kiện thực tế của địa phương để chủ động phối hợp với các thành

viên Ban Chỉ đạo Trung ương trong triển khai các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

b) Xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025 và năm 2022 của địa phương; rà soát, trình cấp có thẩm quyền quyết định hoặc ban hành, sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền các văn bản để tổ chức triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên phạm vi địa bàn quản lý.

c) Khẩn trương thành lập hoặc kiện toàn Ban Chỉ đạo chung cho các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 tại địa phương theo đúng quy định tại Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021; Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội và Quyết định số 1945/QĐ-TTg ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

d) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện đối với cấp huyện, cấp xã, nhất là về cơ chế, chính sách quản lý, sử dụng nguồn ngân sách nhà nước, nguồn huy động đóng góp tự nguyện của nhân dân theo quy định hiện hành.

đ) Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư công; quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các quy định có liên quan.

6. Trân trọng đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành viên đẩy mạnh công tác tuyên truyền; phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương triển khai có hiệu quả các phong trào, cuộc vận động trong thực hiện xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân với kết quả thực hiện từng chương trình; thực hiện các hoạt động giám sát, phản biện xã hội đối với quá trình tổ chức triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia ở các cấp theo quy định.

Trong quá trình thực hiện Chương trình công tác năm 2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương, trường hợp có phát sinh vướng mắc, Bộ Kế hoạch và Đầu tư - cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương làm đầu mối tổng hợp, đề xuất giải pháp, báo cáo Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương xem xét, quyết định./.



**Phụ lục I**

**PHÂN CÔNG CHỈ ĐẠO, ĐÔN ĐỐC THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG, NHIỆM VỤ QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2022**

*(Kèm theo Quyết định số 35/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Trường ban Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 -2025)*

TT	Nội dung thực hiện	Chịu trách nhiệm chỉ đạo/đôn đốc	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Trình cấp/cấp ban hành	Thời gian hoàn thành
<b>I</b>	<b>HOÀN THIỆN CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH VÀ CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN, TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN</b>					
1	Nghị định quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.	Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng	Bộ KH&ĐT	Các bộ, cơ quan TW liên quan	Chính phủ	Tháng 3/2022
2	Nghị định của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình DTTS và MN.	Phó Thống đốc Đào Minh Tú	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Ủy ban Dân tộc, các bộ, cơ quan TW có liên quan	Chính phủ	Quý II/2022
3	Quyết định Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 - 2025.	Thứ trưởng Lê Văn Thanh	Bộ LĐTB&XH	Các bộ, cơ quan TW liên quan và địa phương	Thủ tướng Chính phủ	Quý I/2022
4	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình NTM giai đoạn 2021 – 2025.	Bộ trưởng Lê Minh Hoan	Bộ NN&PTNT	Các bộ, cơ quan TW liên quan và địa phương	Thủ tướng Chính phủ	Tháng 3/2022

TT	Nội dung thực hiện	Chịu trách nhiệm chỉ đạo/đôn đốc	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Trình cấp/cấp ban hành	Thời gian hoàn thành
5	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.	Thủ trưởng Trần Thanh Nam	Bộ NN&PTNT	Các bộ, cơ quan TW có liên quan và địa phương	Thủ tướng Chính phủ	Quý II/2022
6	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.	Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng	Bộ KH&ĐT	Bộ NN&PTNT, Bộ LĐT&XH, UBND Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan chủ nội dung thành phần	Thủ tướng Chính phủ	Quý II/2022
7	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022.	Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng	Bộ KH&ĐT	Bộ NN&PTNT, Bộ LĐT&XH, UBND Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan chủ nội dung thành phần	Thủ tướng Chính phủ	Quý II/2022
8	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2021 - 2025.	Thủ trưởng Trần Thanh Nam	Bộ NN&PTNT	Các bộ, cơ quan TW có liên quan và địa phương	Thủ tướng Chính phủ	Quý II/2022



TT	Nội dung thực hiện	Chịu trách nhiệm chỉ đạo/đôn đốc	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Trình cấp/cấp ban hành	Thời gian hoàn thành
9	Thông tư hướng dẫn quy trình đánh giá, giám sát thực hiện Chương trình DTTS và MN giai đoạn 2021 – 2030.	Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBĐT Hữu A Lềnh	Ủy ban Dân tộc	Các bộ, cơ quan TW có liên quan	Ủy ban Dân tộc	Quý I/2022
10	Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và biểu mẫu báo cáo.	Thứ trưởng Lê Văn Thanh	Bộ LĐTB&XH	Các bộ, cơ quan TW liên quan và địa phương	Cấp bộ	Quý I/2022
11	Thông tư quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình GNBV giai đoạn 2021 – 2025.	Thứ trưởng Võ Thành Hưng	Bộ Tài chính	Các bộ, cơ quan TW liên quan và địa phương	Cấp bộ	Quý II/2022
12	Thông tư quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình NTM giai đoạn 2021 – 2025.	Thứ trưởng Võ Thành Hưng	Bộ Tài chính	Các bộ, cơ quan TW liên quan và địa phương	Cấp bộ	Quý II/2022
13	Thông tư hướng dẫn kiểm tra và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình GNBV giai đoạn 2021 - 2025.	Thứ trưởng Lê Văn Thanh	Bộ LĐTB&XH	Các bộ, cơ quan TW liên quan và địa phương	Cấp bộ	Quý II/2022
14	Thông tư hướng dẫn thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo, giáo dục nghề	Thứ trưởng Lê Văn Thanh	Bộ LĐTB&XH	Các bộ, cơ quan TW liên quan và địa phương	Cấp bộ	Quý II/2022

TT	Nội dung thực hiện	Chịu trách nhiệm chỉ đạo/đôn đốc	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Trình cấp/cấp ban hành	Thời gian hoàn thành
	nghiệp, hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình GNBV giai đoạn 2021 - 2025.					
15	Thông tư hướng dẫn thực hiện nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình GNBV giai đoạn 2021 - 2025.	Thứ trưởng Trần Thanh Nam	Bộ NN&PTNT	Các bộ, cơ quan TW liên quan và địa phương	Cấp bộ	Quý II/2022
16	Quyết định công bố tỷ lệ hộ nghèo đầu kỳ theo chuẩn nghèo đa chiều mới giai đoạn 2021 - 2025.	Bộ trưởng Đào Ngọc Dung	Bộ LĐTB&XH	Các bộ, cơ quan TW liên quan và địa phương	Cấp bộ	Quý II/2022
17	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nội dung cải thiện dinh dưỡng thuộc Chương trình GNBV giai đoạn 2021 - 2025.	Thứ trưởng Đỗ Xuân Tuyên	Bộ Y tế	Các bộ, cơ quan TW liên quan và địa phương	Cấp bộ	Quý II/2022
18	Văn bản hướng dẫn nội dung hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình GNBV giai đoạn 2021 - 2025.	Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh	Bộ Xây dựng	Các bộ, cơ quan TW liên quan và địa phương	Cấp bộ	Quý II/2022
19	Văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện một số nội dung thuộc các chương trình mục tiêu quốc	Thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương	Cơ quan chủ trì chương trình, cơ quan chủ trì dự án		Cấp bộ	Tháng 3/2022

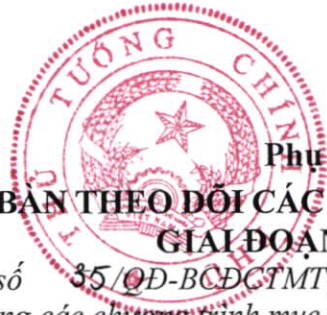
TT	Nội dung thực hiện	Chịu trách nhiệm chỉ đạo/đôn đốc	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Trình cấp/cấp ban hành	Thời gian hoàn thành
	gia, các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần.		thành phần; các bộ, cơ quan có liên quan			
<b>II HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN, TRUYỀN THÔNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA</b>						
1	Tổ chức Hội thảo với các Tổ chức quốc tế, các đối tác phát triển để thông tin về nội dung triển khai Chương trình DTTS và MN, chia sẻ kinh nghiệm và xây dựng kế hoạch hợp tác, huy động nguồn lực cho triển khai thực hiện chương trình.	Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBDT Hầu A Lênh	Ủy ban Dân tộc, Bộ KH&ĐT	Các bộ, cơ quan TW liên quan	Ủy ban Dân tộc, Bộ KH&ĐT	Quý I, II/2022
2	Xây dựng kế hoạch truyền thông về Chương trình DTTS và MN giai đoạn 2021 - 2025.	Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBDT Hầu A Lênh	Ủy ban Dân tộc	Bộ TT&TT; các bộ, cơ quan TW liên quan và địa phương	Ủy ban Dân tộc	Quý II/2022
3	Chương trình truyền thông, tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.	Thứ trưởng Trần Thanh Nam	Bộ NN&PTNT	Bộ TT&TT; các bộ, cơ quan TW liên quan và địa phương	Cấp bộ	Quý II/2022
4	Xây dựng kế hoạch truyền thông về Chương trình GNBV giai đoạn 2021 - 2025.	Thứ trưởng Lê Văn Thanh	Bộ LĐTB&XH	Bộ TT&TT; các bộ, cơ quan TW liên quan và địa phương	Cấp bộ	Quý II/2022
<b>III HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA</b>						
1	Báo cáo tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia 06 tháng và kết thúc năm.	Các Thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương, thành viên Tổ công tác chỉ đạo thực hiện nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp chung - các Tổ công tác thực hiện CTMTQG	Bộ KH&ĐT, Bộ chủ chương trình	Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương	Định kỳ

TT	Nội dung thực hiện	Chịu trách nhiệm chỉ đạo/đôn đốc	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Trình cấp/cấp ban hành	Thời gian hoàn thành
2	Tổng hợp và trình Ban Chỉ đạo Trung ương phê duyệt các địa phương thực hiện chỉ đạo điểm để rút kinh nghiệm triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án và nội dung của Chương trình DTTS và MN.	Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBĐT Hữu A Lành	Ủy ban Dân tộc	Bộ KH&ĐT, các bộ, ngành, địa phương liên quan	Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương	Quý II/2022
3	Xây dựng nội dung, chương trình kế hoạch kiểm tra, đánh giá giám sát các địa phương tổ chức triển khai thực hiện Chương trình DTTS và MN.	Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBĐT Hữu A Lành	Ủy ban Dân tộc	Bộ KH&ĐT, các bộ, ngành, địa phương liên quan	Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc	Quý II/2022
4	Xây dựng nội dung, chương trình kế hoạch kiểm tra, đánh giá giám sát các địa phương tổ chức triển khai thực hiện Chương trình GNBV.	Bộ trưởng Đào Ngọc Dung	Bộ LĐTB&XH	Bộ KH&ĐT, các bộ, ngành, địa phương liên quan	Cấp bộ	Quý II/2022
5	Xây dựng nội dung, chương trình kế hoạch kiểm tra, đánh giá giám sát các địa phương tổ chức triển khai thực hiện Chương trình NTM.	Bộ trưởng Lê Minh Hoan	Bộ NN&PTNT	Bộ KH&ĐT, các bộ, ngành, địa phương liên quan	Cấp bộ	Quý II/2022
6	Tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng nông thôn mới đối với	Đ/c Trương Thị Ngọc Ánh Phó Chủ tịch UBTWMTTQVN	Ủy ban Trung ương MTTQVN	Các Bộ: NN&PTNT, LĐ-	Ủy ban Trung ương MTTQVN	Trong năm 2022

TT	Nội dung thực hiện	Chịu trách nhiệm chỉ đạo/đôn đốc	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Trình cấp/cấp ban hành	Thời gian hoàn thành
	các địa phương đề nghị đạt chuẩn nông thôn mới; hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.			TB&XH, TT&TT, UBDT		
7	Tổ chức sơ kết, biểu dương các điển hình có thành tích xuất sắc trong công cuộc xây dựng NTM, gắn với thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trong giai đoạn mới.	Đ/c Trương Thị Ngọc Ánh, Phó Chủ tịch UBTWMTTQ VN	Ủy ban Trung ương MTTQVN	Bộ NN&PTNT	Ủy ban Trung ương MTTQVN	Trong năm 2022
<b>IV</b>	<b>TỔ CHỨC HỌP, HỘI NGHỊ</b>					
1	Hội nghị trực tuyến toàn quốc về triển khai thực hiện 02 chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.	Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng	Bộ KH&ĐT, VPCP, Bộ NN&PTNT, Bộ LĐT&XH	Các bộ, cơ quan TW liên quan và địa phương	Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương	Tháng 4/2022
2	Hội nghị tổng kết Chương trình Khoa học công nghệ phục vụ xây dựng NTM giai đoạn 2016-2021 và nhiệm vụ trọng tâm thực hiện giai đoạn 2021 - 2025.	Thứ trưởng Trần Thanh Nam	Bộ NN&PTNT	Bộ KH&CN, bộ, ngành có liên quan và địa phương	Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương	Quý II/2022
3	Hội nghị triển khai các chương trình chuyên đề hỗ trợ thực hiện Chương trình NTM giai đoạn 2021 - 2025.	Thứ trưởng Trần Thanh Nam	Bộ ngành được giao chủ trì triển khai các chương trình chuyên đề	Các bộ, cơ quan TW liên quan và địa phương	Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương	Quý II/2022

TT	Nội dung thực hiện	Chịu trách nhiệm chỉ đạo/đôn đốc	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Trình cấp/cấp ban hành	Thời gian hoàn thành
4	Các Hội nghị, Hội thảo chuyên đề theo chỉ đạo của Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương.	Thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương	Các bộ, ngành được giao tổ chức thực hiện.		Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương	Trong năm 2022
<b>V</b>	<b>XÂY DỰNG CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN</b>					
1	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.	Thủ tướng Trần Thanh Nam	Bộ NN&PTNT	Các bộ, cơ quan TW có liên quan và địa phương	Thủ tướng Chính phủ	Quý I/2022
2	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.	Thủ tướng Trần Thanh Nam	Bộ NN&PTNT	Các bộ, cơ quan TW có liên quan và địa phương	Thủ tướng Chính phủ	Quý I/2022
3	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2021 - 2025.	Thủ tướng Trần Thanh Nam	Bộ NN&PTNT	Các bộ, cơ quan TW có liên quan và địa phương	Thủ tướng Chính phủ	Quý I/2022
4	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.	Thủ tướng Trần Thanh Nam	Bộ NN&PTNT	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các bộ, cơ quan TW có liên quan và địa phương	Thủ tướng Chính phủ	Quý I/2022
5	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong xây	Thủ tướng Trần Thanh Nam	Bộ NN&PTNT	Các bộ, cơ quan TW có liên quan và địa phương	Thủ tướng Chính phủ	Quý I/2022

TT	Nội dung thực hiện	Chịu trách nhiệm chỉ đạo/đôn đốc	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Trình cấp/cấp ban hành	Thời gian hoàn thành
	dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021 - 2025.					
6	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.	Trung tướng, Thứ trưởng Lương Tam Quang	Bộ Công an	Các bộ, cơ quan TW có liên quan và địa phương	Thủ tướng Chính phủ	Quý I/2022
7	Quyết định phê duyệt Đề án Hỗ trợ một số huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022 - 2025.	Thứ trưởng Lê Văn Thanh	Bộ LĐTB&XH	Các bộ, cơ quan TW liên quan và địa phương	Thủ tướng Chính phủ	Quý IV/2022



**Phụ lục II**

**PHÂN CÔNG ĐỊA BÀN THEO ĐỐI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

(Kèm theo Quyết định số 35/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025)

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Địa bàn
1	Ông Hữu A Lành	Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, Phó Trưởng ban	Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Yên Bái
2	Ông Trần Quốc Phương	Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy viên Thường trực	Thái Nguyên, Tuyên Quang, Phú Thọ
3	Ông Võ Thành Hưng	Thứ trưởng Bộ Tài chính, Ủy viên Thường trực	Bắc Ninh, Hưng Yên, Hải Dương
4	Thượng tướng Vũ Hải Sản	Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, Ủy viên Thường trực	Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn
5	Trung tướng Lương Tam Quang	Thứ trưởng Bộ Công an, Ủy viên Thường trực	Hà Nội, Vĩnh Phúc, Bắc Giang, Quảng Ninh
6	Ông Phạm Anh Tuấn	Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy viên Thường trực	Hà Nam, Ninh Bình, Nam Định, Thái Bình, Hải Phòng
7	Ông Cao Huy	Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Ủy viên Thường trực	Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông
8	Bà Trương Thị Ngọc Ánh	Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy viên Thường trực	Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế
9	Ông Lê Văn Thanh	Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy viên	Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên
10	Ông Trần Thanh Nam	Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy viên	Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Đồng Nai, Bình Dương
11	Ông Đỗ Xuân Tuyên	Thứ trưởng Bộ Y tế, Ủy viên	Hòa Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh
12	Ông Đào Minh Tú	Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy viên	Kon Tum, Lâm Đồng, Bình Phước, Tây Ninh
13	Ông Nguyễn Duy Lâm	Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Ủy viên	Bà Rịa - Vũng Tàu, Hồ Chí Minh, Long An
14	Ông Nguyễn Văn Sinh	Thứ trưởng Bộ Xây dựng, Ủy viên	Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh
15	Ông Nguyễn Sinh Nhật Tân	Thứ trưởng Bộ Công Thương, Ủy viên	Đồng Tháp, An Giang, Cần Thơ
16	Ông Dương Quyết Thắng	Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam, Ủy viên	Vĩnh Long, Sóc Trăng, Hậu Giang
17	Bà Bùi Thị Thơm	Phó Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Ủy viên	Kiên Giang, Bạc Liêu, Cà Mau